

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày 13/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hoa**.

Ông **Tạ Văn Thắng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:* Ông **Quán Quang Phong** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 24/2022/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vương Xuân D, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không;

HKTT và nơi ở: Thôn 4, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 11/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo không; Con ông Vương Xuân M; Con bà Nguyễn Thị T; Vợ là Vương Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Có 01 con chung sinh năm 2013.

- Tiền án: Bản án số 71/2020/HSST ngày 20/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Đ chấp hành xong án phạt tù ngày 26/12/2021).

- Tiền sự: Ngày 10/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Q Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng đối với Vương Xuân D (Đ chưa chấp hành).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1- Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 2002;

HKTT và nơi ở: Thôn 4, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2- Chị **Vương Thị Thu H**, sinh năm 2003;

HKTT và nơi ở: Thôn 6, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội, có đơn xin xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh **Vương Đắc D1**, sinh năm 1989;

HKTT: Phòng 1516 tòa nhà E1, phường P, quận L, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Thôn 5, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/3/2022, Vương Xuân D đi bộ từ nhà mình sang nhà anh Nguyễn Hữu Việt, sinh năm 1980 để chơi. Khi đến nơi thì D thấy cửa cổng không khóa nên D đi thẳng vào trong phòng khách thì thấy bà Dương Thị Hồi đang nằm trên giường. D hỏi và chào nhưng bà Hồi không trả lời. D quan sát xung quanh thì phát hiện thấy 01 máy tính Laptop để ở bàn học trong phòng khách nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D lén lút tiến lại gần chiếc Laptop rồi dùng tay lấy trộm chiếc laptop và đi ra khỏi nhà anh Việt. Sau khi lấy được chiếc Laptop, D chạy ra cổng và đi lên khu vực Dốc Quán thuộc thôn 1, xã C vẫy Taxi do Nguyễn Công V lái xe và bảo V chở D đến khu vực đê Phượng Cách để tìm chỗ tiêu thụ chiếc Laptop. Khi đi đến đê Phượng Cách, do không tìm được quán để tiêu thụ tài sản nên D bảo V chở lại về Dốc Quán. Do không có tiền để trả tiền taxi cho V nên D đã bảo với V cho D gán nợ chiếc Laptop để lấy tiền tiêu xài. Anh V đã đồng ý. D nói với V gán nợ chiếc Laptop với giá 1.650.000 đồng trong đó có 150.000 đồng là tiền đi taxi còn V đưa lại cho D 1.500.000 đồng. D xin số điện thoại của V để tối về D chuộc lại thì V có viết số điện thoại của mình cho D vào 01 tờ giấy. Sau đó D đi về và đi đến khu vực chợ Tân Hòa ngồi uống nước thì gặp anh Vương Đắc D1 là chủ cửa hàng “Laptop Hoàng Anh”. D hỏi anh D1 có mua máy tính cũ không. Anh D1 trả lời “có”. Sau đó D mượn điện thoại của anh D1 gọi cho V để chuộc lại máy Laptop mà trước đó D đã gán nợ. Sau đó D1 đi xe mô tô chở D đến khu vực chợ Vân Côn thì gặp V. Quá trình anh D1 xem và kiểm tra Laptop

xong thì đồng ý và thỏa thuận mua chiếc Laptop mà D trộm cắp được với giá 8.000.000 đồng. D1 trả cho V 1.650.000 đồng và đưa cho D 6.350.000 đồng. Sau đó D1 cầm Laptop về quán.

Đến ngày 17/03/2022, khi anh D1 thấy trên facebook tài khoản cá nhân của anh Nguyễn Hữu N đăng bài về việc bị mất chiếc Laptop có đặc điểm như chiếc Laptop mà D đã bán cho D1. D1 đã liên hệ với N và nói mua được 01 chiếc Laptop có đặc điểm như N mô tả. Sau khi N đến nhà anh D1 và xem Laptop thì nhận ra đây là Laptop của mình và được anh D1 cho biết anh mua chiếc Laptop này với giá 8.000.000 đồng của D thì N xin chuộc lại nhưng chưa đưa tiền và N đã đến cơ quan Công an để trình báo.

Ngày 17/03/2022, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vương Xuân D về hành vi Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra bị cáo Vương Xuân D còn khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 09/03/2022, D đi bộ một mình từ nhà sang nhà chị Vương Thị Thu H thấy nhà không có ai trông giữ nên D đã trộm cắp chiếc xe đạp điện dắt bộ lên khu vực gần trường Minh Khai thì thấy có 01 người thu mua đồng nát. D có gọi lại và bán chiếc xe này cho người thu mua đồng nát với giá 700.000 đồng và sử dụng số tiền này để tiêu sài cá nhân.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP model: HP Pavilion Gaming Laptop L5-dk0xxx; Màu đen; Tên máy: DESTOP - KVCUK9A

* Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KLHĐĐGTS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận:

- 01 (một) laptop nhãn hiệu HP model: HP Pavilion Gaming Laptop L5-dk0xxx; Màu đen tại thời điểm ngày 14/03/2022 có giá trị 11.167.000 đồng;

- 01 (một) xe máy điện biển số: 20MĐ3 - 223.38; Nhãn hiệu SONIK; Màu đen; Số máy: 00W170710031; Số khung: EKUMHAY00541; Dung tích: 1.00 kw tại thời điểm ngày 09/03/2022 có giá trị là 2.733.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: **13.900.000 đồng** (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng)

** Về xử lý vật chứng:*

Ngày 20/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) laptop nhãn hiệu HP model: HP Pavilion Gaming Laptop L5-dk0xxx; Màu đen cho anh Nguyễn Hữu N là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc Laptop. Anh N đã nhận lại tài sản trên và không có đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho D.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Vương Đắc D1 yêu cầu bị cáo Vương Xuân D phải hoàn trả số tiền là 8.000.000 đồng là số tiền mà anh D1 đã bỏ ra mua chiếc Laptop của D.

Chị Vương Thị Thu H yêu cầu bị cáo Vương Xuân D phải bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng trị giá chiếc xe đạp điện không thu hồi được.

Quá trình điều tra Vương Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Cáo trạng số 22/CT-VKSQO ngày 18/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Vương Xuân D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình. Việc gia đình bị cáo đã trả tiền cho anh D1 hay chưa bị cáo không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Vương Xuân D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Xuân D từ 24 đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H chiếc xe đạp điện trị giá 3.000.000 đồng.

Anh Vương Đắc D1 có đơn xin xử vắng mặt và xác nhận đã được gia đình bị cáo thanh toán trả 8.000.000 đồng nay không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Vương Thị Thu H có đơn xin xử vắng mặt và đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho chị chiếc xe đạp điện trị giá 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:*

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/3/2022, tại thôn 4, xã C, huyện Q, TP Hà Nội; Vương Xuân D có hành vi lén lút trộm cắp 01 Laptop của anh Nguyễn Hữu N có giá trị 11.167.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra D đã khai nhận: Ngày 09/3/2022, D thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy điện của chị Vương Thị Thu H có giá trị 2.733.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản D trộm cắp có giá trị là 13.900.000 đồng.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Vương Xuân D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho dư luận quần chúng, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử nghiêm áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm quy định tại Điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự đưa vào cơ sở bắt buộc cai nghiện 20 tháng.

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; TỰ THÚ KHAI RA HÀNH VI PHẠM TỘI trước đó của mình; Gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả một phần; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng quy định tại Điểm s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6]. *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) Laptop cho anh Nguyễn Hữu N là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc

Laptop. Anh N đã nhận lại tài sản trên và không có yêu đề nghị gì về dân sự nên Tòa không xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Vương Đắc D1 số tiền là 8.000.000 đồng mà anh D1 đã bỏ ra mua chiếc Laptop. Quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh D1 8.000.000 đồng và anh D1 không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xem xét.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vương Thị Thu H chiếc xe đạp điện trị giá 2.733.000 đồng.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s, r Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Vương Xuân D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vương Xuân D 18 (*mười tám*) tháng tù.

Thời gian tù tính từ ngày bắt 17/3/2022.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Không.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vương Thị Thu H chiếc xe đạp điện đã cũ trị giá 2.733.000 đồng (*hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu bồi hoàn số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả chị H số tiền lãi đối với số tiền chưa trả theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

[4] **Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vương Xuân D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Q
- Chi cục THADS huyện Q.
- Công an huyện Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; VP. Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thanh